

161 BÀI TOÁN NÂNG CAO LỚP 2

Bài 1 : Từ 3 chữ số 3, 5, 6. Em hãy viết tất cả các số có hai chữ số có thể được

Bài 2 : Hãy viết các số có hai chữ số sao cho mỗi số chỉ có 1 chữ số 5

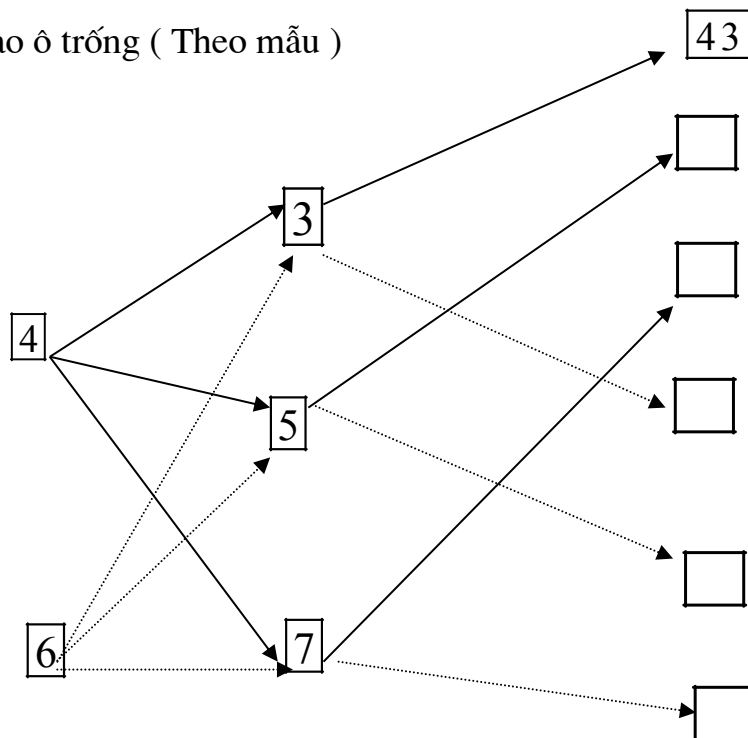
Bài 3 : Từ 3 số 4, 7, 9 em hãy viết tất cả các số có hai chữ số khác nhau (Ở mỗi số không có hai chữ số giống nhau)

Bài 4 : Số x có bao nhiêu chữ số biết

a) x bé hơn 100

b) x đứng liền sau một số có hai chữ số

Bài 5 : Viết số thích hợp vào ô trống (Theo mẫu)



Bài 6 : Tìm x biết

a) $x + 12 = 46$

b) $42 + x = 87$

c) $x + 26 = 12 + 17$

d) $34 + x = 86 - 21$

Bài 7 : Tìm x biết

a) $x - 17 = 23$

b) $x - 15 = 21 + 49$

c) $x - 34 = 67 - 49$

Bài 8 : Tìm x biết

a) $17 - x = 12$
39

b) $72 + 12 - x = 48$

c) $28 + 26 - x = 67 -$

Bài 9 : Tìm y biết

a) $y + 56 = 56 - y$

b) $48 - y = 48 + y$

c) $9 \times y = 7 \times y$

Bài 10 : Điền dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp vào chỗ trống (Với x khác 0)

a) $x + 32 \dots\dots\dots 41 + x$

d) $42 + 21 + x \dots\dots\dots 42 + 21$

b) $56 - y \dots\dots\dots 45 - y$

g) $52 - 47 \dots\dots\dots 52 - 47 - x$

c) $x - 26 \dots\dots\dots x - 18$

h) $29 + 42 - x \dots\dots\dots 42 + 29 + x$

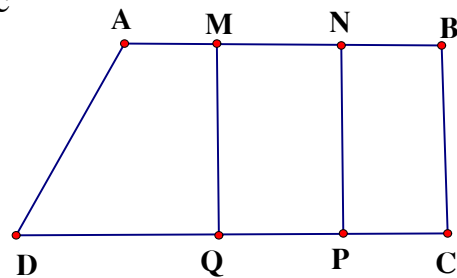
Bài 11 : Hình vẽ sau đây có bao nhiêu hình tứ giác , viết tên các hình tứ giác đó

.....

.....

.....

.....



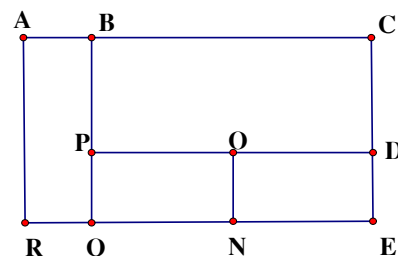
Bài 12 : Hình vẽ sau có bao nhiêu hình chữ nhật viết tên các hình chữ nhật đó

.....

.....

.....

.....



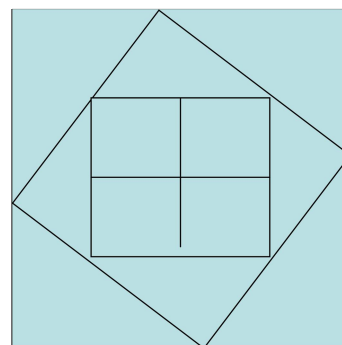
Bài 13 : Hình vẽ sau có bao nhiêu hình vuông , bao nhiêu hình tam giác

.....

.....

.....

.....



Bài 14 : Bao gạo thứ nhất nặng 26 kg , bao gạo thứ 2 nặng hơn bao gạo thứ nhất 15 kg . Hỏi cả hai bao gạo nặng bao nhiêu kg ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 15 : Thùng thứ nhất đựng 32 lít dầu , thùng thứ 2 đựng ít hơn thùng thứ nhất 9 lít dầu . Hỏi cả hai thùng đựng được bao nhiêu lít dầu ?

.....

.....

.....

.....

Bài 16 : Một cửa hàng có 68 kg đường . Sau một ngày bán hàng còn lại 18 kg đường . Hỏi cửa hàng đã bán hết bao nhiêu kg đường ?

Bài 17 : Một cửa hàng bán được 45 kg gạo trong ngày đầu , còn lại 28 gạo sau ngày thứ nhất . Sau ngày thứ hai còn lại 2 kg gạo . Hỏi lúc ban đầu cửa hàng có bao nhiêu kg gạo ? Cả hai ngày cửa hàng đã bán được bao nhiêu kg gạo ?

Bài 18 : Có một cân đĩa và hai quả cân loại 1kg và 5 kg . Làm thế nào cân được 4 kg gạo qua một lần cân ?

Bài 19: Thứ 5 tuần này là ngày 8 tháng 7 . Hỏi thứ 5 tuần trước là ngày nào ?

Bài 20 : Thứ sáu tuần này là ngày 16 tháng 9 . Hỏi thứ 7 tuần sau là ngày nào

Bài 21 : Hồng muốn biết sinh nhật của mình 15 tháng 6 là ngày thứ mấy .Bạn Mai lại cho biết ngày 7 tháng 6 là ngày thứ 3. Em hãy giúp bạn Hồng biết ngày sinh nhật của bạn là ngày thứ mấy ?

Bài 22: An có 12 viên bi . Bình có nhiều hơn An 9 viên bi . Chung có ít hơn Bình 6 viên bi . Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu viên bi ?

Bài 23 : Bạn An có 9 viên bi . Nếu An cho Bình 4 viên bi thì Bình có 10 viên bi . Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên bi

Bài 24 : Dũng có 1 số bi xanh và đỏ . Biết rằng số bi của Dũng ít hơn 10 viên . Trong đó số bi đỏ hơn số bi xanh 7 viên . Hỏi Dũng có bao nhiêu bi xanh , bao nhiêu bi đỏ?

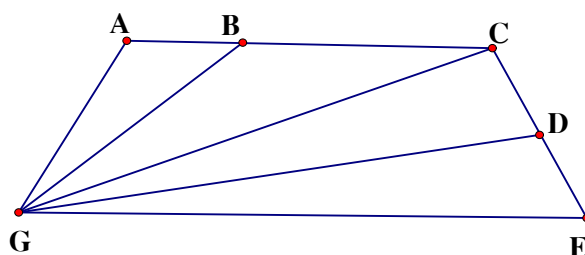
Bài 25 : Lan có 4 bìa xanh và đỏ , số bìa xanh ít hơn số bìa đỏ . Hỏi Lan có bao nhiêu tấm bìa xanh , bao nhiêu tấm bìa đỏ ?

Bài 26 : Minh có 18 viên bi , nếu Minh cho Bình 3 viên thì Bình có nhiều hơn Minh 3 viên bi .
Hỏi Bình có bao nhiêu viên bi ?

Bài tập 27 : Có ba thúng xoài , thúng thứ nhất ít hơn thúng thứ hai 6 quả , thúng thứ ba nhiều hơn thúng thứ hai 5 quả . biết thúng thứ nhất có 12 quả . Hỏi

- Thúng nào có nhiều xoài nhất ?
- Cả ba thúng có bao nhiêu quả xoài

Bài 28 : Hình vẽ sau đây có bao nhiêu đoạn thẳng , bao nhiêu tam giác , bao nhiêu tứ giác , kể tên các hình đó



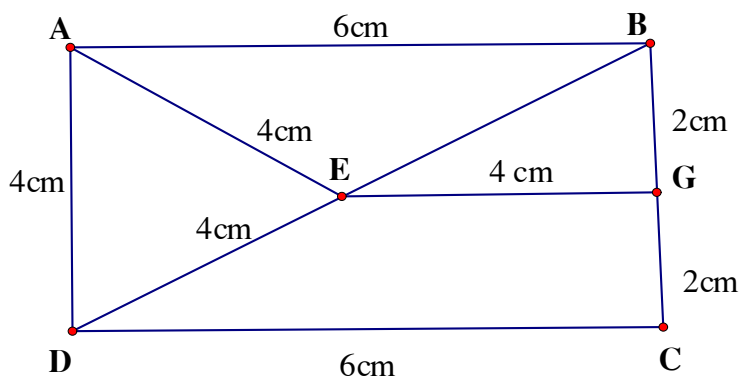
Bài 29 : Cho hình vẽ
Chu vi tam giác ACE là :

Chu vi tam giác AED là :

Chu vi tứ giác ABGE là :

Chu vi tứ giác DEGC là :

Độ dài đường gấp khúc ABCDEG là :



Độ dài đường gấp khúc AEDCGE là :

Bài 30 : Điền chữ số thích hợp vào chỗ trống

a)
$$\begin{array}{r} \square 3 \\ 5 \square \\ \hline 27 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 8 \square \\ 28 \\ \hline \square 6 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 75 \\ \square 9 \\ \hline 1 \square \end{array}$$

Bài 31 : Điền các số vào ô trống sao cho có đủ các số từ 1 đến 9 sao cho tổng các số trong mỗi hàng , trong mỗi cột đều bằng 15

	9	
3	5	

Bài 32 :

Hình vẽ bên có đoạn thẳng

Kể tên các đoạn thẳng :

.....

Hình vẽ bên cóhình tam giác

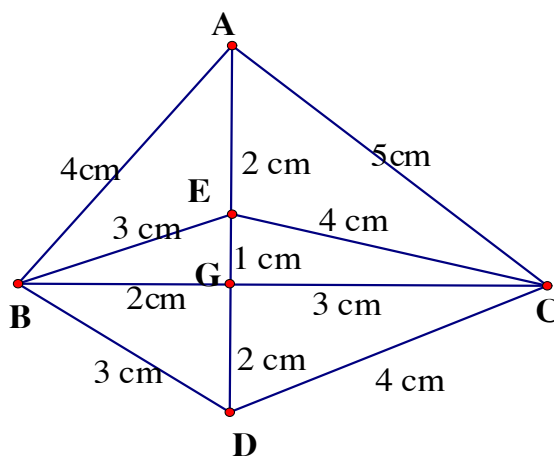
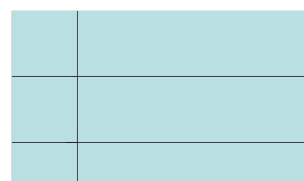
Tính chu vi mỗi tam giác

.....

Bài 33 :

Hình vẽ dưới đây có tứ giác

Cóhình chữ nhật



Cóhình vuông

Bài 34 : Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 66 gói kẹo , ngày thứ nhất bán hơn ngày thứ hai 14 gói kẹo . Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu gói kẹo.

Bài 35 : Lan có nhiều hơn Huệ 8 bông hoa, Hồng có nhiều hơn Lan 4 bông hoa . Hỏi Hồng có nhiều hơn Huệ bao nhiêu bông hoa?

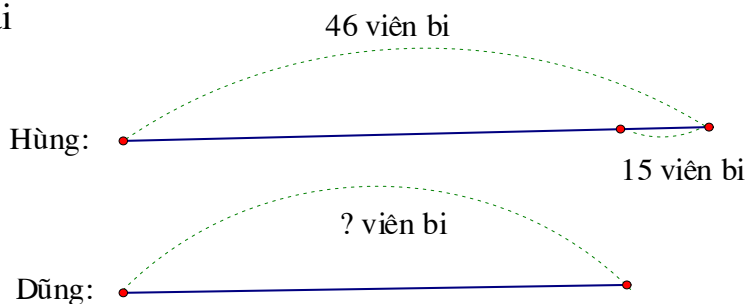
Bài 36 : Khánh có 18 quyển truyện . Nếu Khánh cho Hoà 2 quyển truyện thì Hoà có 19 quyển truyện . Hỏi Khánh và Hoà ai nhiều truyện hơn.

Bài 37 : Hộp thứ nhất có 78 viên kẹo , hộp thứ hai có ít hơn hộp thứ nhất 16 viên kẹo . Hỏi cả hai hộp có bao nhiêu viên kẹo?

Bài 38 : Có hai đàn vịt , đàn vịt thứ nhất có 95 con , đàn vịt thứ nhất nhiều hơn đàn vịt thứ hai 32 con . Hỏi cả hai đàn vịt có bao nhiêu con?

Bài 39 : Đoạn thẳng MN dài 45 cm , đoạn thẳng PQ ngắn hơn đoạn thẳng MN 14 cm . Hỏi đoạn thẳng PQ dài bao nhiêu cm ?

Bài 40 : Đặt một đề toán sau rồi giải
Tóm tắt :



Bài 41 : Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 25 chiếc xe đạp , ngày thứ nhất bán ít hơn ngày thứ hai 8 chiếc xe đạp . Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe đạp?

Bài 42 : Nam có ít hơn Bảo 8 viên bi . Hùng cho Nam thêm 3 viên bi . Hỏi Bảo còn nhiều hơn Nam bao nhiêu viên bi?

Bài 43 : Hùng cân nặng 22 kg . Hoàng cân nặng 24 kg . Hậu cân nặng 23 kg . Hỏi

- Bạn nào cân nặng nhất ?
- Hùng và Hoàng cân nặng bao nhiêu kg?
- Cả ba bạn cân nặng bao nhiêu kg?

Bài 44: Có 1 cân đĩa , người ta đặt lên đĩa cân thứ nhất 3 kg , đĩa thứ hai đặt túi đường và quả cân 1 kg thì cân thăng bằng . Hỏi túi đường nặng bao nhiêu kg?

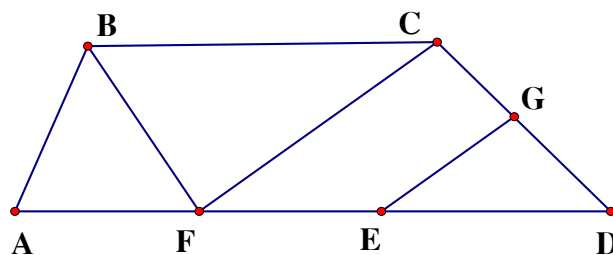
Bài 45 : Bao gạo và bao đường cân nặng 86 kg . Bao gạo cân nặng 42 kg . Hỏi bao nào nặng hơn và nặng hơn bao kia bao nhiêu kg?

Bài 46 : Một thùng nước mắm có 36 lít . Sau khi rót ra bán thùng còn lại 12 lít . Hỏi số mắm đã bán được và số mắm còn lại trong thùng số mắm nào nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu?

Bài 47 : Tìm x biết

a) $x + 26 = 48 + 52$ b) $x - 12 = 15 + 37$ c) $68 - x = 17 - 9$ d) $15 + 56 - x = 56$

Bài 48 : Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu tam giác ,
bao nhiêu tứ giác ? Kể tên các tam giác , tứ giác đó

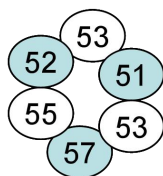


Bài 49 : Nối phép tính với các số thích hợp

$$32 + 19$$

$$92 - 38$$

$$28 + 32$$

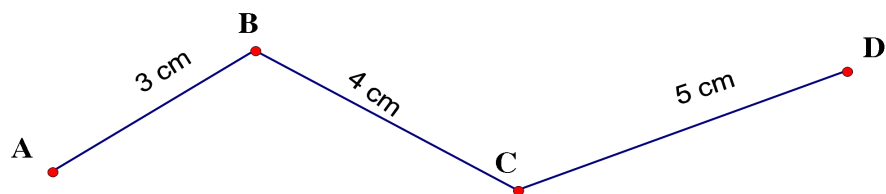


$$71 - 48$$

$$44 + 8$$

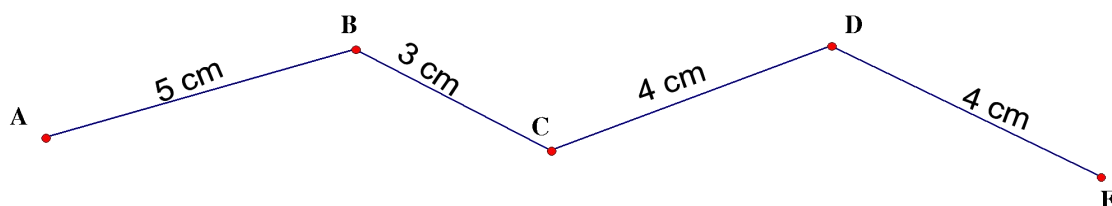
$$80 - 25$$

Bài 50 : Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



Bài 51: Độ dài đường gấp khúc ABCD có tổng độ dài của hai đoạn thẳng AB và BC bằng 36 cm , đoạn thẳng CD dài 25 cm . Tính độ dài đường gấp khúc ABCD?

Bài 52 : Con kiến vàng bò từ A đến C , con kiến đen bò từ C đến E . Hỏi con kiến nào bò được đoạn đường dài hơn?

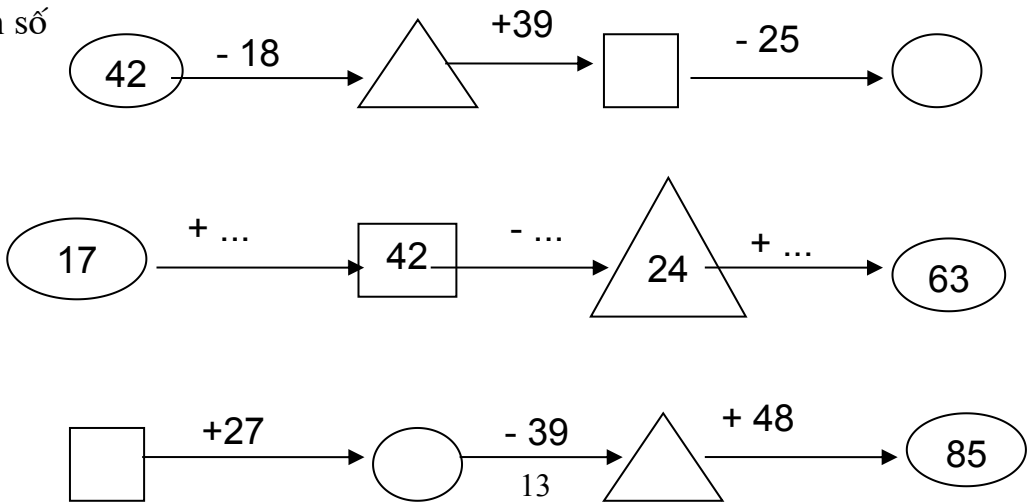


Bài 53: Hai đường gấp khúc ABC và MNP có độ dài bằng nhau, đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng MN . Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng BC và đoạn thẳng NP .

Bài 54 : Tam giác ABC có cạnh AB dài 14 cm , cạnh BC dài 18 cm, cạnh CA dài 22 cm . Tính chu vi tam giác ABC .

Bài 55: Tính chu vi tứ giác MNPQ có độ dài các cạnh lần lượt là 15 cm, 2 dm3cm, 20 cm, 3 dm?

Bài 56: Điền số



Bài 57 : Tính

$15 + 67 - 11 =$

$98 - 69 + 7 =$

$82 - 46 + 12 =$

$59 + 17 - 28 =$

Bài 58 : Đặt tính và tính

$15 + 7$
34

$57 + 29$

$87 - 29$

$56 - 47$

$46 + 54$

$100 -$

Bài 59: Tìm x biết :

$x + 12 = 71$

$17 + x = 32$

$34 - x = 15$

$x - 34 = 15$

Bài 60 : Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 25 thùng sữa , ngày thứ nhất bán ít hơn ngày thứ hai 8 thùng sữa .

Hỏi ngày thứ hai của hàng đó bán được bao nhiêu thùng sữa?

Hỏi cả hai ngày cửa hàng bán được bao nhiêu thùng sữa ?

Bài 61: Trong hình vẽ bên :

Có :.....đoạn thẳng

Đó là các đoạn thẳng

.....

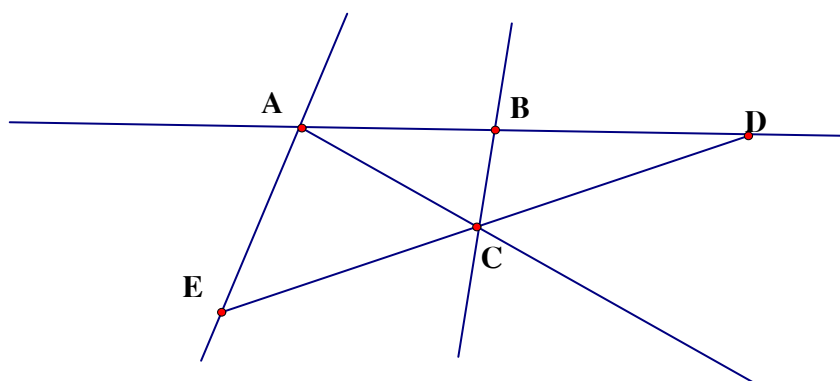
.....

Cóđường thẳng

Đó là các đường thẳng :.....

.....

Có ba điểm thẳng hàng là :.....



Bài 62 : Từ 4 chữ số : 0 ; 1; 2; 3 em hãy viết tất cả các số có hai chữ số khác nhau

Bài 63 : Cho số a có hai chữ số

- a) Nếu chữ số hàng chục bớt đi 2 thì số a giảm đi bao nhiêu đơn vị ?
- b) Nếu chữ số hàng chục tăng thêm 1 và chữ số hàng đơn vị giảm đi 2 thì số a tăng thêm bao nhiêu đơn vị ?

Bài 64:

- a) Tìm những số lớn hơn 35 mà chữ số hàng chục của nó bé hơn 4
- b) Tìm những số có hai chữ số bé hơn 24 mà chữ số hàng đơn vị của nó lớn hơn 4

Bài 65 : Viết tất cả những số có hai chữ số mà tổng hai chữ số của nó bằng 12

Bài 66 : Viết tất cả những số có hai chữ số mà hiệu hai chữ số của nó 5

Bài 67: Viết các số có hai chữ số biết tổng hai chữ số của nó bằng số lớn nhất có 1 chữ số và hiệu hai chữ số của nó bằng 3 .

Bài 68: Hai số có hiệu bằng 14 , nếu thêm vào số trừ 3 đơn vị và giữ nguyên số bị trừ thì hiệu mới bằng bao nhiêu ?

Bài 69 : Tổng của hai số sẽ thay đổi như thế nào nếu mỗi số hạng cùng tăng thêm 25 đơn vị ?

Bài 70 : Tìm 1 số biết số lớn nhất có hai chữ số trừ đi số đó thì được kết quả là 35 ?

Bài 71 : Số 45 thay đổi như thế nào nếu :

- a) Xoá bỏ chữ số 5
- b) Thay đổi vị trí chữ số 4 và chữ số 5
- c) Tăng chữ số hàng chục thêm 2

Bài 72 : Để đánh các trang của cuốn sách dày 15 trang cần dùng bao nhiêu chữ số để đánh

Bài 73 : Nga dùng 20 chữ số để viết các số liên nhau thành 1 dãy số $0;1;2;3;\dots;a$. Hỏi a là số nào ?

Bài 74 : Viết thêm 4 số vào dãy sau :

- a) 3 ; 6 ; 9 ;
- b) 39 ; 35 ; 31 ;

Bài 75 : Tìm x

a) $14 - x = 14 - 2$

b) $52 + 4 > x + 52$

c) $46 < x - 45 < 49$

d) $x - 8 < 3$

Bài 76: Điền chữ số thích hợp vào hoa thị

$$\begin{array}{r} *3 \\ + \\ 1 \\ *00 \end{array}$$

Bài 77 : Tính nhanh

a) $11 + 28 + 24 + 16 + 12 + 9$

b) $75 - 13 - 17 + 25$

Bài 78 : Ngày đầu cửa hàng bán được 15 kg đường . Ngày sau bán hơn ngày đầu 5 kg đường .
Cửa hàng còn lại 40 kg đường . Hỏi

- a) Ngày sau bán được bao nhiêu kg đường
- b) Trước khi bán cửa hàng có tất cả bao nhiêu kg đường

Bài 79: Mai cao hơn Hoa 2 cm . Bình thấp hơn Mai 3 cm . Hỏi ai cao nhất ? Ai thấp nhất . Hoa cao hơn Bình mấy cm ?

Bài 80 : Mẹ để hai đĩa cam bằng nhau trên bàn . Lan lấy 3 quả từ đĩa bên phải bỏ sang đĩa bên trái . Hỏi bây giờ đĩa bên nào nhiều cam hơn và nhiều hơn mấy quả cam?

.....

.....

.....

.....

Bài 81: Lan có 20 cái kẹo , Hà có 14 cái kẹo . Hỏi Lan phải cho Hà mấy cái kẹo để số kẹo hai bạn bằng nhau .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 82 : Lan hơn Huệ 4 quyển vở . Huệ lại tặng Lan 3 quyển vở . Hỏi bây giờ ai nhiều vở hơn và nhiều hơn mấy quyển .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 83 : Thu hơn Lan 7 nhãn vở . Lan lại cho Thu 5 nhãn vở . Hỏi bây giờ ai có nhiều nhãn vở hơn và nhiều hơn mấy nhãn vở .

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 84 : Trong chuồng có cả gà và thỏ . Bạn Hoa đếm được tất cả có 8 cái chân . Em hãy đoán xem trong chuồng có mấy con gà ? mấy con thỏ ?

Bài 85 : Từ can 10 lít dầu em muốn rót sang can 3 lít và can 2 lít . Hỏi có thể rót đầy được mấy can 2 lít ? mấy can 3 lít ?

Bài 86: Có 9 lít nước mắm đựng vào các can loại 2 lít và 3 lít . Hỏi có bao nhiêu can 2 lít ? bao nhiêu can 3 lít ?

Bài 87 : Có 17 lít nước đựng trong các can 5 lít và 2 lít . Hỏi có mấy can 5 lít ? mấy can 2 lít ?

Bài 88 : Dũng có 1 số bi xanh và đỏ . Biết rằng số bi của Dũng bé hơn 10 . Số bi đỏ hơn số bi xanh là 7 viên . Hỏi Dũng có mấy bi xanh ? mấy bi đỏ ?

Bài 89: Tổng số bút chì màu và đen của Lan bé hơn 9 . Số bút màu hơn số bút đen là 6 cái . Hỏi Lan có mấy bút đen ? mấy bút màu ?

Bài 90 : Vừa gà vừa chó đếm được 10 cái chân . Biết số gà nhiều hơn số chó . Hỏi có bao nhiêu gà ? Bao nhiêu con chó ?

Bài 91 : Có 13 lít dầu đựng vào các can 3 lít và 2 lít . Biết số can 3 lít nhiều hơn số can 2 lít . Hỏi có mấy can 2 lít ? Mấy can 3 lít ?

Bài 92 : Vừa gà vừa thỏ đếm được 14 cái chân . Biết số thỏ nhiều hơn số gà . Hỏi có mấy con thỏ ? Mấy con gà ?

Bài 93 : Hoà câu được tổng số cá ít hơn 11 , gồm cá rô và cá giếc . Số cá rô hơn cá giếc là 8 con . Hỏi có mấy con cá rô ? Mấy con cá giếc ?

Bài 94 : Lan câu được tổng số cá ít hơn 12 , gồm cá trôi và cá rô . Số cá trôi hơn cá rô là 9 con . Hỏi có bao nhiêu con cá trôi ? bao nhiêu con cá rô ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 95 : Con ngỗng và con gà cộng lại bằng con ngan và con vịt cộng lại . Con ngỗng nặng bằng hai con vịt . Hỏi giữa con gà và con ngan con nào nặng hơn ? Có thể nói chắc chắn con ngan nặng bằng hai con gà không ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 96 : Cô giáo chấm bài toán của bốn bạn Hoà , Bình , Hải , Tú thì có hai điểm 10 , có một điểm 9 và một điểm 7 . Hoà được điểm cao hơn Bình nhưng lại thấp hơn Hải . Hỏi mỗi bạn được mấy điểm ?

.....

.....

.....

.....

Bài 97: Ba bạn đi câu cá . Trong giỏ câu được 3 con cá rô và chùng ấy con cá giếc . Số cá trê ít hơn cá giếc nhưng lại nhiều hơn cá quả . Hỏi ba bạn câu được mấy con cá?

.....

.....

.....

.....

Bài 98: Có 9 lít dầu em muốn rót vào can 5 lít và can 2 lít. Hỏi em có thể rót đầy được mấy can 5 lít và mấy can 2 lít ?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 99: Cả gà và chó đếm được 12 cái chân. Biết số gà nhiều hơn số chó. Hỏi có mấy con gà? Mấy con chó?

.....

.....

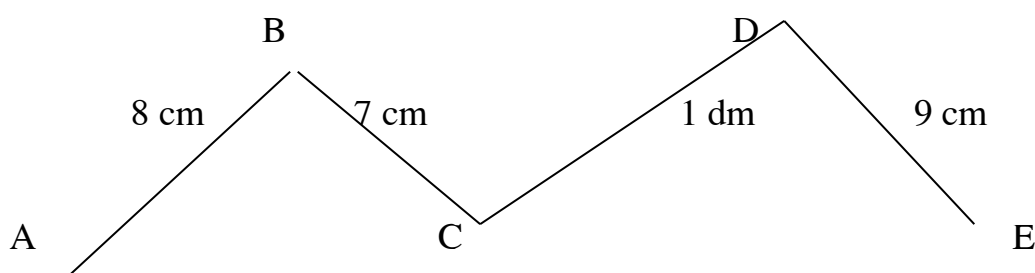
.....

.....

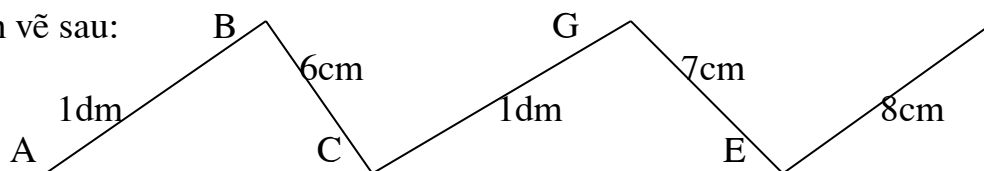
Bài 100: Lan có 1 số tờ giấy màu xanh và đỏ. Biết rằng tổng số giấy màu của lan bé hơn 13. Số giấy màu đỏ hơn giấy màu xanh là 10 tờ. Hỏi Lan có mấy tờ giấy màu xanh? Mấy tờ giấy màu đỏ?

Bài 101: Hà, Lan, Thu có 7 cái bút. Lan có nhiều hơn Hà nhưng ít hơn Thu. Hỏi mỗi bạn có mấy cái bút?

Bài 102: a. Tính độ dài đường gấp khúc ABCDE :



2. Cho hình vẽ sau:



a) Có mấy đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng? Tính độ dài một trong các đường gấp khúc đó ?

b) Có mấy đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng? Tính độ dài một trong các đường gấp khúc đó

Bài 103: Trong hộp có 5 bi xanh và 8 bi đỏ. An không nhìn vào hộp lấy ra 2 lần mỗi lần 4 viên. Hỏi có thể nói chắc chắn rằng trong số bi lấy ra đó có:

- a) Ít nhất 3 viên bi đỏ không?
- b) Ít nhất 1 viên bi xanh không?

Bài 104: Có 4 bóng xanh, 5 bóng đỏ, 6 bóng vàng. Lan không nhìn vào túi lấy ra 2 lần mỗi lần 5 quả. Hỏi trong số bóng lấy ra:

- a) Chắc chắn có 1 bóng vàng không?
- b) Chắc chắn có 1 bóng đỏ không?

Bài 105: Trong hộp có 4 bút màu đỏ, 6 bút màu xanh và 3 bút màu vàng. Bạn An lấy từ hộp ra 10 cái bút. Hỏi có thể nói chắc chắn rằng trong 10 cái bút An lấy ra:

- a) Có ít nhất 1 bút màu vàng không?
- b) Có ít nhất 1 bút màu đỏ không?

Bài 106 Bi xanh có 6 viên, bi đỏ có 9 viên, bi vàng có 4 viên. Tú không nhìn vào hộp lấy ra 12 viên bi. Hỏi có thể nói chắc chắn rằng trong 12 viên bi lấy ra đó:

- a) Có ít nhất 1 viên bi xanh không?
- b) Có ít nhất 1 viên bi đỏ không?
- c) Có ít nhất 1 viên bi vàng không?

Bài 107 : Hà, Minh, Trang cùng đi hái hoa được tất cả 38 bông. Số hoa của Hà và Minh hái được là 28 bông. Số hoa của Minh và Trang hái được là 29 bông. Tính số hoa của mỗi bạn hái được?

Bài 108: Lan hơn Hà 4 tuổi, kém Thảo 3 tuổi. Hồng hơn Hà 6 tuổi. Hãy:

- a) So sánh số tuổi của Thảo và Hồng?
b) So sánh số tuổi của Lan và Hồng?

Bài 109 : Để đánh số thứ tự một cuốn sách từ trang 1 đến trang 13 cần dùng bao nhiêu chữ số để đánh ?

Bài 110: Tìm x

a) $17 + x - 25 = 36$

b) $x + 12 < 12 + 4$

c) $13 - 7 < x < 13 - 4$

Bài 111 : Con ngỗng cân nặng 10 kg . Con ngỗng cân nặng hơn con vịt 6 kg . Con gà cân nặng ít hơn con vịt 2 kg . Hỏi con ngỗng nặng hơn con gà mấy kg ?

Bài 112 : Lan có nhiều hơn Hồng 4 bông hoa . Để hai bạn có số hoa bằng nhau thì Lan phải cho Hồng mấy bông hoa ?

Bài 113: Ba năm nữa tổng số tuổi của hai chị em là 24 tuổi . Hỏi trước đây 2 năm tổng số tuổi của hai chị em là bao nhiêu ?

Bài 114 : An có 15 quả bóng : xanh , đỏ , vàng . Hỏi có mấy quả bóng đỏ ? Mấy quả bóng vàng ? Biết số bóng xanh là 4 quả và bóng vàng nhiều hơn bóng xanh nhưng ít hơn bóng đỏ .

Bài 115. Dũng có 2 loại bi xanh và đỏ . Hải có 3 loại bi xanh , vàng , tím . Hỏi cả 2 bạn có bao nhiêu loại bi khác màu và đó là loại màu gì ?

Bài 116 : Toàn có 1 số bi xanh và đỏ biết rằng số bi của Toàn bé hơn 10 . Bi đỏ hơn bi xanh là 7 . Hỏi Toàn có mấy bi xanh , mấy bi đỏ .

Bài 117 : Trong dịp tết trồng cây lớp của Lan trồng được 50 cây . Lớp Tùng trồng ít hơn lớp Lan . Nếu lớp Lan cho lớp Tùng 10 cây thì số cây hai lớp bằng nhau . Hỏi lớp Tùng trồng được mấy cây

.....

.....

.....

.....

Bài 118 : Nếu Toàn cho Tùng 12 hòn bi thì số bi của hai người bằng nhau và mỗi người có 24 viên bi . Hỏi trước khi cho thì Toàn có mấy viên bi ? Tùng có mấy viên bi ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 119 : An , Ba , Cấn chạy thi với nhau . An không về cuối . Cấn không về đầu . Ba không về đầu và cũng không về cuối . Hỏi bạn nào về thứ nhất ? Bạn nào về thứ nhì ? Bạn nào về thứ 3 ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 120: Cộng mỗi số sau : 600 ; 811; 900; 550 ; 411 với 36 rồi lấy kết quả đó cộng với 64 . Có thể tìm nhanh kết quả cuối cùng không ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 121 : Điền số thích hợp vào ô trống biết tổng các số trong 3 ô liền nhau bằng 20

9		5									
---	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 122 : Điền số thích hợp vào ô trống biết tổng các số trong 4 ô liền nhau bằng 78

20		40									
----	--	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 123 : Điền số thích hợp vào ô trống biết tổng các số trong 3 ô liền nhau bằng 500

150		80									
-----	--	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 124 a) Em hãy điền số còn lại vào ô trống của dãy số sau rồi nhận xét cách viết dãy số đó

12	24	48	
----	----	----	--

b)

2	6	18	
---	---	----	--

c)

	24	12	6
--	----	----	---

Bài 125 : Tính theo cách hợp lý

a) $2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 + 11 + 12 + 13$

b) $8 \times 3 + 2 \times 8 + 4 \times 8$

Bài 126

a) Điền dấu “+ ; - ; x ; :” vào ô trống để dãy số có kết quả đúng

3 3 33 3 = 31

b) 7 7 7 = 7

Bài 127: Em hãy nghĩ một số nào đó không lớn hơn 31 điền vào để kết quả đúng bằng 0 được không ?

(+ 2) x 3 — 6 - x 3 = 0

Bài 128 : Thứ năm tuần này là ngày 15 tháng 6 . Hỏi thứ năm tuần trước là ngày mấy ? Thứ năm tuần sau là ngày mấy ? Thứ 3 tuần trước là ngày mấy ? Thứ 7 tuần sau là ngày mấy ?

Bài 129 Thứ 2 tuần này là ngày 4 . Hỏi thứ 7 tuần sau là ngày mấy ? Từ thứ 2 tuần này đến thứ 7 tuần sau có mấy ngày chẵn ? Mấy ngày lẻ ?

Bài 130 : Một bạn nói “Trong tuần này có 2 chủ nhật liên nhau đều là ngày chẵn ” . Bạn ấy nói đúng hay sai ? Vì sao ?

Bài 131: Tay trái cầm 12 quả bóng . Tay phải cầm nhiều hơn tay trái 8 quả bóng . Hỏi phải chuyển từ tay phải sang tay trái mấy quả bóng để số bóng ở hai tay bằng nhau ?

Bài 132: Nga có 8 cái kẹo . Nga có ít hơn Lan 4 cái kẹo . Hỏi Lan phải cho Nga mấy cái kẹo để số kẹo hai bạn bằng nhau?

Bài 133: Lan hái được 6 bông hoa . Hà hái được 10 bông hoa . Hỏi Hà phải cho Lan mấy bông hoa để số hoa 2 bạn bằng nhau ?

Bài 134 : Mẹ để 2 gói kẹo có số kẹo bằng nhau lên bàn . An lấy 4 cái từ gói này bỏ sang gói kia . Hỏi bây giờ gói nào nhiều kẹo hơn và nhiều hơn mấy cái kẹo ?

Bài 135 : Thảo , Thuỷ , Trang có 14 cái kẹo . Thảo có số kẹo nhiều nhất . Trang có số kẹo ít nhất còn Thuỷ có 6 cái . Hỏi mỗi bạn Thảo , Trang có mấy cái kẹo ?

Bài 1361) Tính:

$$\begin{array}{r} + 536 \\ + 342 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 490 \\ + 250 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 490 \\ + 413 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 278 \\ + 161 \\ \hline \end{array}$$

Bài 137 Tìm x :

a) $x + 39 + 19 = 87 + 9$

b) $x - 26 = 75 - 17$

Bài 138 Viết số tự nhiên liên tiếp vào chỗ chấm:

- a) $698 < \dots < \dots < \dots$
 b) $\dots < \dots < \dots < 790$
 c) $699 < \dots < \dots < \dots$

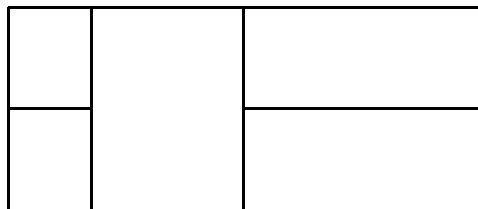
Bài 139: Điền dấu $>$, $<$ =

$$\begin{array}{lll} 712 \dots 698 & 690 + 10 \dots 700 \\ 612 \dots 608 & 695 \dots 691 \\ 599 + 1 \dots 600 & 302 \dots 301 \end{array}$$

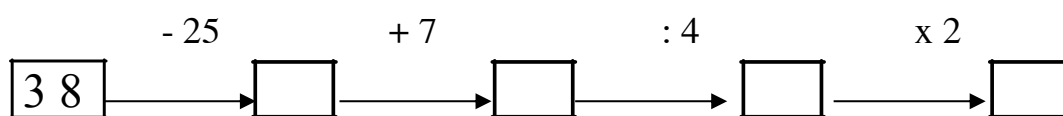
Bài 140. Số cây cam trong vườn có 568 cây và ít hơn số cây bưởi là 165 cây. Hỏi số cây bưởi có bao nhiêu cây.

Bài 141Hình vẽ bên có :

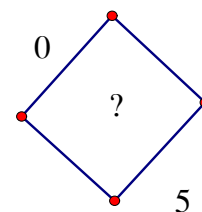
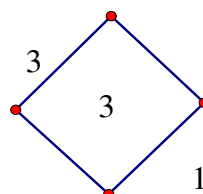
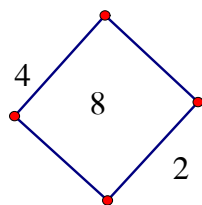
 hình chữ nhật
? ghi tên các hình đó



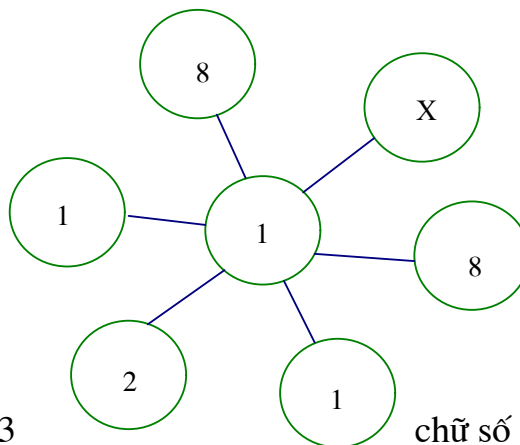
Bài 142 Điền số thích hợp vào 



Bài 143 Điền số nào ?



Bài 144 Tìm x



Bài 145 a) Viết số liền sau của số bé nhất có 3

chữ số

b) Số liền trước của số lớn nhất có 3 chữ số

Bài 146. An cao 1 m 59 cm và cao hơn Bình 24 cm . Hỏi Bình cao bao nhiêu xăng - ti - mét ?

Bài 147. Tìm x :

a) $x + 112 + 143 = 999 - 102$

b) $x - 123 = 400 + 56$

c) $962 - x = 869 - 28$

d) $45 + 47 - x = 59 + 9$

Bài 148. Đặt tính rồi tính:

$916 - 302$

$789 - 456$

$589 - 506$

$974 - 452$

Bài 149. Viết thêm các số liền sau hoặc liền trước để được:

a) 5 số tự nhiên liên tiếp: 98 ; 99 ; ; ;

b) 5 số lẻ liên tiếp : 195 ; 197 ; ; ;

c) 5 số chẵn liên tiếp : ; ; ; 498 ; 500

d) 5 số tròn chục liên tiếp : ; ; ; 970 ; 980

e) 5 số tròn trăm liên tiếp : ; ; 500 ; ;

Bài 150 Một cửa hàng, buổi sáng bán được 279 kg cam và bán được nhiều hơn buổi chiều 125 kg cam. Hỏi buổi chiều bán được bao nhiêu ki lô gam cam.

Bài 151 Quầy hàng hôm nay bán được 193 lít dầu và bán được ít hơn hôm qua 15 lít. Hỏi hôm qua quầy đó bán được bao nhiêu lít dầu.

Bài 152. Tính bằng cách hợp lý (theo mẫu)

$$\begin{aligned} \text{a) } 145 + 53 - 45 \\ &= 145 - 45 + 53 \\ &= 100 + 53 \\ &= 153 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 139 + 27 - 39 \\ &= \\ &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } 789 + 111 - 89 \\ &= \\ &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d) } 6 \times 5 : 2 \\ &= 6 : 2 \times 5 \\ &= 3 \times 5 \\ &= 15 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 9 \times 5 : 3 \\ &= \\ &= \\ &= \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 4 \times 8 : 2 \\ &= \\ &= \\ &= \end{aligned}$$

Bài 153. Ông cao 163 cm . Ông thấp hơn bố 12 cm . Hỏi bố cao bao nhiêu xăng ti mét ?

Bài 154. Thùng to đựng 85 lít và nhiều hơn thùng nhỏ 13 lít . Hỏi thùng nhỏ có bao nhiêu lít dầu ?

Bài 155. Tính ?

$$\begin{array}{r} 45 \\ + 39 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 45 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 84 \\ - 39 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 234 \\ + 245 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 574 \\ + 234 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 579 \\ - 345 \\ \hline \end{array}$$

Bài 156. Hình bên có :

☐ hình tam giác

Ghi tên các hình đó :

.....

